

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30-8-2022
V/v tranh chấp “ly hôn và nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Trần Nguyên Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Tài;
2. Bà Nguyễn Thị Tám.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Liêm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: bà Hồ Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 109/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp “ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1974; địa chỉ: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

2. *Bị đơn:* anh Thái M, sinh năm 1970; địa chỉ: thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/7/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn - chị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh M tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 45 ngày 02/7/2007. Quá trình chung sống, anh M không lo cho gia đình, thường rượu chè, la chửi và đánh đập chị. Nay chị thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên chị yêu cầu được ly hôn với anh M.

Về con chung: có 01 con chung tên Thái Thiên T, sinh ngày 18/5/2007. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu T, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn - anh M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh thống nhất với lời trình bày của chị H về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng, anh thừa nhận nhận có uống rượu, còn khi nào chị H có hành vi quá đáng thì anh mới đánh. Từ khi anh bị tai nạn giao thông vào cuối tháng 10/2021, đến tháng 3/2022 mẹ anh bị đau nằm một chỗ thì chị H không quan tâm hỏi han gì, anh buồn nên nhậu nhiều, mỗi lần anh về nhà chị H thấy anh đều lách mặt. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết để vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: có 01 con chung tên Thái Thiên T, sinh ngày 18/5/2007. Trường hợp ly hôn, anh tôn trọng nguyện vọng của con. Cháu T hiện đang ở với chị H tại xã Q.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: anh M cư trú tại thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Chị H yêu cầu được ly hôn và nuôi con chung nên quan hệ pháp luật giải quyết là tranh chấp “*ly hôn và nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: chị H và anh M tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 45 ngày 02/7/2007 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: theo chị H là do anh M không lo cho gia đình,

thường nhậu nhẹt về chửi mắng, đánh đập chị. Anh M thừa nhận có uống rượu, còn khi nào chị H có hành vi quá đáng thì anh mới đánh. Chị H không quan tâm đến anh từ cuối tháng 10/2021 đến nay, mỗi lần anh về nhà thì chị H đều tìm cách lánh mặt. Hiện tại, vợ chồng không sống chung với nhau. Tại phiên tòa, chị H vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị H, anh M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[3]. Về con chung: chị H yêu cầu được nuôi con, anh M tôn trọng nguyện vọng của con. Cháu T có nguyện vọng được ở với chị H và hiện nay, cháu T đang ở với chị H. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cháu T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

[5]. Về án phí: chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thu H về tranh chấp "*ly hôn và nuôi con*".

1. Về quan hệ hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Thu H và anh Thái M.

2. Về con chung: có một cháu là Thái Thiên T, sinh ngày 18/5/2007. Giao cháu T cho chị Phạm Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Chị H không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Phạm Thị Thu H phải chịu là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị H đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004740 ngày 07/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30 - 8 - 2022), đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có

mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - TAND tỉnh Quảng Nam
 - VKSND huyện Quế Sơn;
 - Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
 - UBND xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn
- (Giấy CNKH số 45 ngày 02/7/2007);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trần Nguyên Vỹ